TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-PT
Ngày 12 - 01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Phượng và bà Vũ Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLPT-HS ngày 10/01/2020 đối với bị cáo Lê Tuấn T và các đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn T, Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1, Dương Thị H, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và Nguyễn Thị T2 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2019/HSST ngày 12/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Lê Tuấn T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số nhà 103, phố Mai Phúc, tổ 3, phường PĐ, quận LB, Thành Phố H; Nghề nghiệp: Sinh viên (tại Tòa bị cáo khai làm nghề tự do); Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Đức H và bà Lê Thị Bích D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt)

2. Trần Thị Cẩm Q, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn AĐ, xã BS, huyện ÂT, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Bình Đ và bà Đinh Thị Q; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Q đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Vắng mặt)

3. Trần Văn T1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn HQ 1, xã TC, huyện KC, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn D và bà Lê Thị V; Vợ là: Lê Thị T; Có 01 người con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa có; T1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt)

4. Dương Thị H, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn YL, xã DT, huyện KC, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Cán bộ Công ty TNHH DL và TM Nam Hải (tại Tòa bị cáo khai làm nghề tự do); Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Dương Văn M và bà

Phan Thị T; Chồng: Chưa có; Có 01 người con, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Chưa có; H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt)

5. Dương Thị Y, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn KT, xã ĐT, huyện KC, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Quản đốc Công ty TNHH Hanesbrands Việt Nam (tại Tòa bị cáo khai làm nghề tự do); Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Dương Văn T và bà Phạm Thị T; Chồng là: Hoàng Văn M; Có 02 người con (tại Tòa bị cáo khai có 03 con), con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Y đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt)

6. Trần Tiến H1, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn HX, xã PK, huyện HH, tỉnh TB; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12 (tại Tòa bị cáo khai 8/12); Con ông Trần Văn C và bà Tô Thị Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; H1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt)

7. Vũ Thị Y1, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn KT, xã DH, huyện HH, tỉnh TB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Vũ Quang H và bà Tống Thị H; Chồng, con: Chưa có (tại Tòa bị cáo khai có chồng là Lê Bá T và có 01 con sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Chưa có; Y1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt)

8. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn D, xã CX, thị xã MH, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị H; Chồng là: Nguyễn Văn Tr; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có; T2 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có 28 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2017 thông qua mạng xã hội Facebook, Lê Tuấn T là sinh viên trường Đại học Thăng Long - TP Hà Nội đã sử dụng tài khoản facebook cá nhân của mình là "T Lê" liên hệ với người không rõ tên tuổi và địa chỉ có tài khoản facebook là "Mai H" để nhắn tin giao dịch mua giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện của các bệnh viện đóng trên địa bàn Thành phố Hà Nội về bán kiếm lời. T đặt mua của chủ facebook "Mai H" 02 lần với tổng số là 70 giấy ra viện và giấy chứng nhận nằm viện có đóng dấu của Bệnh viện Bạch Mai. Cụ thể lần đầu T mua 20 tờ, lần thứ hai mua 50 tờ đều có giá là 40.000đồng/tờ. Sau đó T đã bán hết số giấy tờ trên cho một số người có nhu cầu với giá 50.000đồng/tờ (nhưng cũng không xác định được tên, địa chỉ cụ thể). Đến tháng 2 năm 2018, T lại liên hệ qua facebook "Mai H" để đặt mua giấy ra viện và giấy chứng nhận nằm viện 04 lần cụ thể: Lần 01 mua 100 tờ với giá 12.000đồng/tờ, ba lần sau mua

tổng số là 300 tờ với giá 10.000đồng/tờ (có đóng dấu của Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện K, Bệnh viện giao thông vận tải, Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải và Bệnh viện E). Khi nhận những giấy tờ này T đều nhận qua xe khách ở các bến xe thuộc thành phố Hà Nội. Sau đó, T cũng đã bán cho những người khác số giấy tờ nói trên với giá 25.000đồng/tờ. Trong số khách hàng thường xuyên mua giấy tờ nói trên của T và mua với số lượng nhiều thì có Trần Thị Cẩm Q là chủ facebook "Trần Cẩm Q" đồng thời cũng là bạn học cùng trường với T. Q đã mua bao nhiêu lần thì T không nhớ, các lần mua bán T đều trực tiếp giao giấy cho Q và nhận tiền. Tổng số giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện T đã mua là 470 tờ và đã bán được 430 tờ, trong đó đã bán cho Q khoảng từ 200 tờ đến 250 tờ, số còn lại T đã bán cho những người khác (không biết tên, địa chỉ cụ thể). Đến ngày 12/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên phối hợp với Công an phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội phát hiện T đang ngồi trên xe mô tô biển số 29K1-402.83 để đợi người bán giấy ra viện. Kiểm tra bên trong cốp xe của T có 40 tờ giấy ra viện có đóng dấu tròn đỏ của Bệnh viện Bạch Mai, tất cả các giấy đều chưa ghi nội dung gì. T khai: Số tiền mà T sử dụng vào việc mua giấy ra viện là khoảng 7.000.000đồng, số tiền mà T hưởng lãi sau khi bán giấy ra viện là khoảng 5.500.000đồng.

Cơ quan điều tra làm rõ hành vi của Trần Thị Cẩm Q thì được xác định: Vào khoảng tháng 02 năm 2018, Q đã dùng facebook "Trần Cẩm Q" để đăng nhập vào facebook có nickname "T Lê" của Lê Tuấn T đặt mua giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện, để bán kiếm lời. Q nhiều lần đặt mua giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện, giấy chứng nhận sức khỏe có đóng dấu của các Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện E, Bệnh viện giao thông vận tải, Bệnh viện K, Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải của T với giá là 25.000đồng/1 tờ. Tổng số Q đã mua giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện của T khoảng 200 đến 250 tờ. Sau đó, Q bán lại giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện cho những người khác với giá từ 55.000đồng đến 100.000đồng/1 tờ. Những người mua giấy của Q là sinh viên các trường Đại học trên địa bàn Hà Nội (Q không biết tên, địa chỉ cụ thể). Tuy nhiên người mà Q đã bán thường xuyên và nhiều lần là Trần Văn T1, sinh năm 1992 ở thôn Hương Quất, xã Thành Công, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên có tài khoản facebook "T1 Trần" thì Q và T1 đều giao dịch qua mạng facebook và nhắn tin messenger, mỗi lần giao dịch mua bán xong, Q đều xóa hết các tin nhắn. Khi bán giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện, giấy khám sức khỏe cho T1, lúc không bận thì Q giao trực tiếp và nhận tiền, nếu bận thì Q thuê người giao đến địa điểm đã thống nhất. Q đã bán cho T1 khoảng 130 giấy các loại nhưng chủ yếu là giấy ra viện với 2 mức giá như sau: Từ 20 tờ trở lên thì 55.000đồng/tờ, dưới 20 tờ là 60.000đồng/tờ. Q bán cho người mua lẻ thì là khoảng 80.000đồng/tờ giấy ra viện hoặc giấy chứng nhận nằm viện (Q không nhớ đã bán lẻ cho ai, cụ thể với giá bao nhiêu tiền). Ngoài ra, Q còn mua 03 giấy chứng nhận sức khỏe của người không rõ tên, địa chỉ có tài khoản facebook "Tuấn Hoàng" với giá 40.000đồng/tờ, giấy chứng nhận sức khỏe Q bán với giá 100.000đồng/ tờ. Ngày 11/6/2018, khi Q đang mang theo túi sách có chứa một số

giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện đi chợ tại khu vực phường Đại Kim, quận Hoàng Mai để bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu phối hợp với Công an phường Đại Kim kiểm tra, phát hiện thu giữ của Q: 56 giấy ra viện đóng dấu tròn màu đỏ của Bệnh viện Bạch Mai, 11 giấy ra viện đóng dấu tròn màu đỏ của Bệnh viện E, 03 giấy ra viện đóng dấu tròn màu đỏ của Bệnh viện K, 03 giấy khám sức khỏe đóng dấu tròn màu đỏ của Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải, tất cả đều chưa ghi nội dung gì (Cơ quan điều tra đã đánh số ký hiệu từ C1 đến đến C76). Q khai nhận: Số giấy tờ trên là mua của Lê Tuấn T và người không rõ tên địa chỉ có tài khoản facebook "Tuấn Hoàng", mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa bán hết thì bị cơ quan Công an phát hiện và thu giữ. Q xác định tổng số tiền đã bỏ ra để mua số giấy tờ nói trên là khoảng từ 5.000.000đồng đến 6.250.000đồng và Q đã bán lãi khoảng 6.500.000đồng.

Hành vi của Trần Văn T1 được xác định: T1 làm tại Công ty TNHH Vietinak có trụ sở tại khu công nghiệp Thăng Long II thuộc xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Tháng 8 năm 2017 T1 vào mạng xã hội facebook và thấy một số tài khoản có giao bán giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện nên đã đăng nhập vào tài khoản facebook "giấy viện" để tìm hiểu rồi tìm mua các loại giấy tờ nói trên về bán kiếm lời. Thông qua tài khoản facebook "giấy viện", T1 đã liên hệ được với 1 người không rõ tên, địa chỉ cụ thể để mua các giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện với giá 60.000đ/tờ. T1 mua các giấy tờ nói trên đều là giấy chưa ghi nội dung gì, chỉ có chữ ký của bác sỹ điều trị và đóng dấu của bệnh viện (Bệnh viện nào thì T1 cũng không còn nhớ). Đến đầu tháng 02 năm 2018, do tài khoản facebook "giấy viện" đã bị xóa thì T1 tiếp tục vào facebook "Trần Cẩm Q" để tìm hiểu và được biết Q có bán giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện, giấy chứng nhận sức khỏe. Sau đó, T1 đăng tin trên mạng xã hội facebook của mình là "Phương T", "Bin C" và "Phương T (BinC)" để giao bán giấy các loại trên để kiếm lời. Khi có người hỏi mua, T1 sẽ liên hệ đặt mua giấy tờ của Q mang về bán, địa điểm giao giấy giữa Q và T1 không cố định. Các giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện và giấy chứng nhận sức khỏe mà T1 mua của Q đều là giấy chưa ghi nội dung gì, giá mua 20 tờ trở lên thì là 55.000đồng/1 tờ, còn 20 tờ trở xuống thì là 60.000đồng/tờ. Còn số giấy trước đó mà T1 mua của người có Facebook "giấy viện" thì T1 không nhớ đã mua cụ thể là bao nhiêu. Số giấy tờ T1 mua ở trên, T1 mang về bán cho những người có nhu cầu sử dụng với giá từ 100.000đồng đến 340.000đồng/tờ, tùy theo đối tượng. Khách hàng mua giấy của T1 có nhiều người, đều thông qua mạng xã hội facebook của T1 là "Phương Thảo (BinCa)", trong số các khách hàng đã mua giấy của T1 thì có Dương Thị H, sinh năm 1972 ở thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu là mua nhiều nhất với tổng số là khoảng 40 tờ giấy ra viện với giá là 200.000đồng/tờ, địa điểm mua bán là ở cổng Trung tâm y tế huyện Khoái Châu và cổng chùa thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến. Tất cả các giấy ra viện, T1 bán cho khách hàng đều là giấy chưa ghi nội dung, chỉ có chữ ký và đóng dấu của Bệnh viện.

Ngày 07/6/2018, T1 mua của Q 20 giấy ra viện và 05 giấy chứng nhận nằm viện đóng dấu của Bệnh viện Bạch Mai, trên đường về đến thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

Khoái Châu phát hiện và thu giữ của T1: 20 giấy ra viện và 05 giấy chứng nhận nằm viện đều chưa ghi thông tin người được cấp giấy (còn gọi là giấy khống) có chữ ký và đóng dấu của bệnh viện Bạch Mai (cơ quan điều tra đánh số ký hiệu từ B1 đến B25), 04 thẻ ATM, một xe mô tô nhãn hiệu Hon da biển số 89E1 - 281.60, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Văn T1, một điện thoại di động iphone 6S plus và một điện thoại Nokia model TA - 1034. Tổng số giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện mà T1 đã mua của Q về bán cho đến khi bị phát hiện là khoảng 130 tờ, tổng số tiền T1 sử dụng để mua giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện từ tháng 8 năm 2017 đến ngày 07/6/2018 là khoảng từ 7.150.000đồng đến 7.800.000đồng, số tiền lãi mà T1 thu được khoảng 14.000.000đồng và T1 đã chi tiêu sinh hoạt cá nhân hết. T1 đã tự nguyện nộp lại số tiền 14.000.000đồng nêu trên vào Chi cục thi hành án huyện Khoái Châu để khắc phục hậu quả.

Cơ quan điều tra cũng đã làm rõ hành vi của Dương Thị H và Dương Thị Y như sau: H là cán bộ của Công ty TNHH Du Lịch và Thương mại Nam Hải có trụ sở tại thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu. H được Công ty cử trông coi quản lý máy móc thiết bị y tế tại Trung tâm y tế huyện Khoái Châu. Từ khoảng tháng 11 năm 2017 H sử dụng tài khoản facebook của mình là "H Duong" để nhắn tin giao dịch mua giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện của Trần Văn T1 thông qua facebook "Phương Thảo (BinCa)", H mua của T1 mỗi giấy ra viện là 200.000đồng/tờ. Tổng số giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện mà H đã mua của T1 là khoảng 40 tờ. Khi người mua có nhu cầu và liên lạc với H qua số điện thoại 01223523699 thì H hỏi người mua về số ngày nghỉ, yêu cầu người mua cung cấp thẻ bảo hiểm y tế và những thông tin cá nhân. Sau đó, H tự viết thông tin người mua vào giấy ra viện rồi bán cho người mua lấy tiền. Trong số khách hàng mà H đã bán giấy ra viện, có Nguyễn Thị N, sinh năm 1987 ở thôn 3 xã Ông Đình, huyện Khoái Châu mua 01 giấy với giá là 700.000đồng; Nguyễn Thị Dương, sinh năm 1983 ở thôn 1, xã Ông Đình, huyện Khoái Châu 01 giấy với giá là 2.500.000đồng và nhờ Dương Thị Y, sinh năm 1989 ở thôn Kim Tháp, xã Đồng Tiến là quản đốc của Công ty Hanesbrands Việt Nam (HBI) có trụ sở tại thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến bán hộ cho các công nhân khoảng 10 đến 12 tờ. Trong số giấy ra viện đã bán, Y tự viết cho người mua khoảng 03 đến 04 giấy, số còn lại là do H tự viết rồi đưa cho Y để trả cho người mua. Khi có người hỏi mua, Y sẽ hỏi người mua về số ngày cần nghỉ, đồng thời cầm thẻ bảo hiểm y tế của người mua, nhận tiền và đưa cho H để H viết giấy ra viện bán cho người mua, H thống nhất với Y số ngày nghỉ ghi trên giấy ra viện bán cho người mua như sau: Nếu ghi nghỉ 20 ngày giá bán là 1.700.000đồng, 30 ngày giá bán là 2.700.000đồng, 40 ngày nghỉ giá bán là 3.200.000đồng. Y được H trích lại tiền hoa hồng đối với giấy ghi nghỉ 20 ngày là 200.000đồng, từ 20 ngày trở lên là 300.000đồng. Ngoài số giấy ra viện H đã bán như nêu ở trên, số còn lại H đã bán cho ai, ở đâu, thời gian nào, được bao nhiêu tiền thì H không nhớ. Còn Y chỉ nhớ đã bán cho những người gồm: Nguyễn Thị Thanh T4, sinh năm 1983 ở thôn Thổ Cầu, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động; Dương Thùy Ng, sinh năm 1996 ở thôn Đức Nhuận, xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu; Trần Thị H2, sinh năm 1980 ở thôn

2, xã Ông Đình, huyện Khoái Châu (Hai giấy ra viện); Hoàng Thị S, sinh năm 1981 ở thôn BK, xã BK, huyện Khoái Châu, số còn lại Y cũng không nhớ. Tổng số tiền thu lợi do bán giấy ra viện H thu được khoảng 15.500.000đồng, Y được hưởng lợi số tiền 3.500.000đồng.

Hành vi của Trần Văn T1 còn được thực hiện trên địa bàn huyện Yên Mỹ như sau: Khi T1 còn làm việc tại Công ty TNHH Vietinak. Ngày 17/8/2017, T1 tự ghi tên mình vào một giấy ra viện có dấu của Công ty Cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải và nộp cho Công ty nơi T1 làm việc để xin nghỉ. T1 được thanh toán tiền bảo hiểm với số tiền là: 494.800đồng (số tiền này T1 chưa nộp lại cho Cơ quan bảo hiểm). Sau đó T1 nghỉ làm việc và ở nhà để mua giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện về bán kiếm lời. Ngoài số giấy ra viện T1 đã bán cho Dương Thị H trên địa bàn huyện Khoái Châu thì T1 còn bán giấy ra viện cho các đối tượng sau:

1. Trần Tiến H1, sinh năm 1997 ở thôn HX, xã PK, huyện HH, tỉnh TB mua 03 lần = 12 giấy ra viện, với giá từ 100.000đồng đến 170.000đồng/tờ. (Trần Tiến H1 và Vũ Thị Y1, sinh năm 1998 ở huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thuê ở trọ cùng nhau và cùng bán các giấy tờ nói trên cho người khác để kiếm lời)

2. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1989 ở thôn D, xã CX, huyện MH mua 05 giấy ra viện, trong đó T2 mua hộ 03 giấy ra viện nguyên giá = 300.000/tờ (30.000đồng phí ship), 02 giấy ra viện T2 hưởng chênh lệch 20.000đồng/tờ.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991 ở thôn VX, xã TP, huyện PC mua 03 giấy ra viện với tổng số tiền là 650.000đ. Trong đó 01 giấy mang tên vợ Đị là Vũ Thị Nh chưa được thanh toán, 02 giấy ra viện mang tên Đ đã được chi trả 493.000đồng.

4. Lưu Thị Bích Th, sinh năm 1997 ở thôn KL, thị trấn HN, huyện HH, tỉnh TB mua 02 giấy ra viện giá là 360.000đồng/ 02tờ; trong đó có 01 giấy ra viện ghi tên Thủy đã được cơ quan Bảo hiểm chi trả 787.500đồng, còn 01 giấy ra viện Thủy mua hộ một người bạn tên là Phan Thanh H, sinh năm 1998 ở thôn KT, xã LK, huyện KC.

5. Lê Thị L, sinh năm 1992 ở thôn CX, xã TL, huyện YM mua 01 giấy ra viện = 170.000đồng ghi tên Lê Thị L và đã được cơ quan Bảo hiểm chi trả 734.700đồng.

6. Lê Viết Ng, sinh năm 1992 ở thôn CX, xã TL, huyện YM mua 01 giấy ra viện = 170.000đồng ghi tên Lê Viết Ng và đã được cơ quan Bảo hiểm chi trả 877.359đồng.

7. Trương Trọng Q1, sinh năm 1991 ở thôn ML, xã HHT, huyện ÂT mua 01 giấy ra viện với giá 200.000đồng ghi tên Trương Trọng Q1 và đã được cơ quan Bảo hiểm chi trả 116.594đồng.

8. Nguyễn Thị B, sinh năm 1990 ở thôn TT, thị trấn YM, huyện YM mua 01 giấy ra viện với giá 200.000đồng ghi tên Nguyễn Thị B và đã được cơ quan Bảo hiểm chi trả 881.861đồng.

9. Nguyễn Thành N1, sinh năm 1995 ở thôn TĐ, xã ĐL, huyện ÂT mua 01 giấy ra viện với giá 340.000đồng, ghi tên Nguyễn Thành N và đã được cơ quan Bảo hiểm chi trả 2.886.325đồng

10. Dương Văn T3, sinh năm 1994 ở thôn VT, xã TH, thành phố HY mua 01 giấy ra viện với giá 250.000đồng ghi tên Lê Thị L và đã được cơ quan Bảo hiểm chi trả 525.000đồng.

Tiếp tục điều tra hành vi mua bán giấy tờ của các đối tượng Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và Nguyễn Thị T2 trên địa bàn huyện Yên Mỹ xác định như sau:

Khoảng tháng 02/2018, Trần Tiến H1, sinh năm 1997 ở thôn DX, xã PK, huyện HH, tỉnh TB (*là công nhân Công ty Huyndai ở thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên*) và Vũ Thị Y1, sinh năm 1998 ở thôn KT, xã DH, huyện HH, tỉnh TB (*là công nhân công ty Dong Yang cũng ở thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên)* đã thuê và ở cùng phòng trọ với nhau tại thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào). Trong thời gian này, H1 sử dụng facebook mang tên "Thảo Ng (Cô bé phù thủy)" "Hoàng Ph" và "Trần H1" phát hiện thấy trang facebook tên "Phương Th (BinCa)" có đăng bán giấy ra viện, giấy chứng nhận nằm viện...nên H1 đã đăng nhập vào facebook "Phương Th (BinCa)" (được xác định là của Trần Văn T1, sinh năm 1992 ở HQ 1, xã TC, huyện KC) để đặt mua giấy ra viện của T1 về bán kiếm lời. H1 cùng với Y1 cũng sử dụng mạng facebook cá nhân của mình để đăng giao bán giấy ra viện cho người có nhu cầu mua. H1 là người trực tiếp giao dịch mua giấy ra viện của T1 rồi cùng với Y1 bán giấy.

Lần thứ nhất: H1 mua 02 giấy ra viện của T1 với giá là 170.000đồng/tờ và do T1 trực tiếp mang đến tại khu vực nhà trọ.

Lần thứ 2: H1 mua 05 giấy ra viện với giá 120.000đồng/tờ và do T1 trực tiếp mang đến tại khu vực nhà trọ.

Lần thứ 3: H1 mua 05 tờ giấy ra viện với giá là 100.000đồng/tờ và 2 bên giao nhận tại khu vực cổng trường Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên thuộc thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu. Lần này, do H1 thiếu tiền nên mới trả được cho T1 250.000đồng, trong đó có 50.000đồng tiền phí vận chuyển, còn thiếu 300.000đồng H1 khất nợ với T1. Sau đó một thời gian, T1 gặp H1 và đòi lại 03 giấy ra viện mà H1 mua trước đó nhưng chưa thanh toán tiền.

Tất cả số giấy ra viện mua được của T1 đều là giấy chưa ghi nội dung thông tin. H1 mang giấy mua được của T1 về cất tại phòng trọ để cùng với Y1 mang bán kiếm lời. Trong số giấy mua về, H1 đã bảo Y1 viết thông tin vào 02 giấy ra viện để bán cho chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1993 ở thôn QX, xã TC, huyện KC và Đỗ Thị L, sinh năm 1987 ở xã NH, huyện YM, tỉnh Hưng Yên. Chị Huyền và chị Lương đều là công nhân Công ty TNHH KIDO Việt Nam có địa chỉ tại Đường D1, Khu D, Khu Công nghiệp Phố nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Sau khi Y1 viết xong, H1 là người đã mang 02 giấy ra viện nói trên đến cổng Công ty TNHH KIDO Việt Nam bán cho chị Huyền và chị Lương với giá là 300.000đồng/tờ. Đồng thời, H1 còn bán cho Nguyễn Thị Phương Anh, sinh năm 1993 ở thôn T, xã DS, huyện MH 01 giấy ra viện đã viết đầy đủ thông

tin của người mua với giá 350.000đồng và bán cho Trần Đình Tr, sinh năm 1993 ở thôn An Bình, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu 01 giấy ra viện với giá 400.000đồng. 02 giấy này H1 nhờ một người tên Quỳnh ở cùng khu trọ (không rõ tên, địa chỉ cụ thể, hiện nay đã chuyển đi nơi khác) viết hộ thông tin. Y1 cũng giao dịch và tự viết 01 giấy ra viện để bán cho Nguyễn Văn Toại, sinh năm 1992 ở xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tại ngã tư Phố Nối thuộc huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên với giá 300.000đồng. Ngoài ra, H1 còn bán 01 giấy ra viện nữa với giá 300.000đồng nhưng không nhớ là đã bán cho ai, ở đâu. Đến tháng 5 năm 2018, H1 nghỉ việc tại Công ty Huyndai để về quê sinh sống và không bán giấy ra viện nữa. Sau khi H1 về quê sinh sống, còn 03 giấy ra viện chưa bán được thì H1 để tại phòng trọ và Y1 đã vứt bỏ vào thùng rác rồi bỏ đi. Tổng số tiền H1 đã sử dụng vào việc mua giấy ra viện là 1.190.000đồng, tiền lãi do bán giấy ra viện được mà có khoảng 760.000đồng số tiền này H1 đã sử dụng chi tiêu sinh hoạt cá nhân cùng với Y1. Số giấy ra viện H1 và Y1 đã bán cho Nguyễn Thị Huyền, Đỗ Thị Lương, Nguyễn Thị Phương Anh, Trần Đình Trọng và Nguyễn Văn Toại thì chỉ có Nguyễn Thị Phương Anh đã được thanh toán do bảo hiểm chi trả là 555.344đồng, còn lại cơ quan Bảo hiểm huyện Yên Mỹ phát hiện nên đã trình báo Công an huyện Yên Mỹ.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị T2 được xác định: Khoảng tháng 3 năm 2018, chị Lê Thị Hằng sinh năm 1988 ở xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ (cùng bộ phận sản xuất với T2 ở Công ty TNHH Hamaden) có nhờ T2 mua hộ 01 giấy ra viện, thì T2 đồng ý và đã sử dụng facebook cá nhân của mình là "Nguyễn Thị T2" vào trang facebook "Phương Thảo Bin Ca" của Trần Văn T1 đặt mua 01 giấy ra viện cho chị Hằng. Sau đó, chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1991 ở xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động thông qua chồng là anh Nguyễn Trọng Kiên, sinh năm 1990 (làm cùng công ty với T2) nhờ mua hộ cho 03 người là: Lê Quyết Thắng, sinh năm 1991 ở xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ; Đào Thị Hải Anh, sinh năm 1993 ở thôn Tạ Thượng, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động; Nguyễn Thu Diệu, sinh năm 1984 ở thôn An Tháp, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào. Tiếp đó chị Hằng lại nhờ T2 mua hộ 01 giấy ra viện nữa cho chồng là anh Phan Văn Thường, sinh năm 1987 ở thôn Châu Xá, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ. T2 đặt mua của T1 04 giấy ra viện cho chị Thúy và anh Thường. Như vậy tổng số T2 đã mua 05 giấy ra viện, trong đó có 04 giấy đóng dấu của bệnh viện Bạch Mai và 01 giấy đóng dấu bệnh viện E. Giá mua lần đầu là 300.000/tờ, 04 lần tiếp theo là 330.000đồng/tờ, trong đó có 30.000đồng là tiền phí vận chuyển. Sau khi mua được giấy, căn cứ vào thẻ bảo hiểm y tế của người mua, T2 là người tự viết các thông tin cho những người đặt mua giấy, giao giấy cho Thúy và Hằng rồi nhận tiền. 03 giấy ra viện mang tên: Lê Thị Hằng, Lê Quyết Thắng và Phan Văn Thường thì T2 lấy bằng giá đã mua của T1, 02 giấy mang tên Đào Thị Hải Anh và Nguyễn Thu Diệu thì T2 lấy tăng thêm so với giá mua là 20.000đồng/một tờ, nên T2 đã được hưởng lợi 40.000đồng. T1 bộ số giấy ra viện mà T2 đã bán cho các trường hợp nêu trên đều chưa được cơ quan bảo hiểm thanh toán thì bị phát hiện.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 108/2019/HS-ST ngày 12/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự (áp dụng đối với Lê Tuấn T, Trần Thị Cẩm Q, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và Nguyễn Thị T2); áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự (áp dụng đối với Trần Văn T1 và Dương Thị H); áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (áp dụng chung đối với cả 08 bị cáo); áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (áp dụng đối với: Lê Tuấn T, Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và Nguyễn Thị T2);

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tuấn T, Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1, Dương Thị H, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và Nguyễn Thị T2 đều phạm tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

- Xử phạt: Lê Tuấn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Lê Tuấn T đi chấp hành hình phạt.

- Xử phạt: Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1 và Dương Thị H mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1, Dương Thị H đi chấp hành hình phạt.

- Xử phạt: Dương Thị Y và Trần Tiến H1 mỗi bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Dương Thị Y, Trần Tiến H1 đi chấp hành hình phạt.

- Xử phạt: Nguyễn Thị T2 và Vũ Thị Y1 mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Nguyễn Thị T2, Vũ Thị Y1 đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 12 và 19 tháng 12 năm 2019, các bị cáo Lê Tuấn T, Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1, Dương Thị H, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và Nguyễn Thị T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm: Các bị cáo cáo Lê Tuấn T, Trần Văn T1, Dương Thị H, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và Nguyễn Thị T2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội, trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, lao động cải tạo tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo cáo Lê Tuấn T 02 năm 09 tháng tù; Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1 và Dương Thị H mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù; Dương Thị Y và Trần Tiến H1 mỗi bị cáo 02 năm 03 tháng tù; Nguyễn Thị T2 và Vũ Thị Y1 mỗi bị cáo 02 năm tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 2

Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cáo Trần Tiến H1 giao nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; Dương Thị H giao nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt, cải tạo tại địa phương và Huân, Huy chương của bố, mẹ bị cáo; Nguyễn Thị T2 giao nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt, cải tạo tại địa phương; Trần Văn T1 giao nộp Huy chương chiến sỹ vẻ vang của bố bị cáo và Huân chương kháng chiến của mẹ bị cáo; Dương Thị Y giao nộp Trích lục khai sinh cháu Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 18/01/2020 là con của bị cáo Y và chồng là Hoàng Văn M, nhưng xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của từng bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các bị cáo Lê Tuấn T, Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1, Dương Thị H, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và Nguyễn Thị T2 kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên kháng cáo của các bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Trần Thị Cẩm Q nhưng đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Áp dụng Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị nhận tội và khai báo thành khẩn. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra và phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của những người làm chứng, các vật chứng đã bị thu giữ và các kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 6 năm 2018 các bị cáo gồm: Lê Tuấn T, Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1, Dương Thị H, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1, Nguyễn Thị T2 đã có hành vi mua bán các giấy tờ ra viện, giấy chứng nhận nằm viện giả cho nhau và bán cho một số công nhân trên địa bàn huyện Khoái Châu và huyện Yên Mỹ để thu lợi bất chính. Số giấy ra viện mà T đã mua 470 tờ, bán 430 tờ, bị thu giữ 40 tờ, hưởng lợi = 5.500.000đồng; Q đã mua và bán khoảng từ 200 đến 250 tờ, hưởng lợi khoảng 6.500.000đồng; T1 đã mua của Q khoảng 130 tờ, hưởng lợi 14.000.000đồng; H đã mua và bán 40 tờ, hưởng lợi 12.000.000đồng; Dương Thị Y đã mua và bán cho H 12 tờ, hưởng lợi 3.500.000đồng; H1 và Vũ Thị Y1 đã mua 12 tờ nhưng chỉ sử dụng bán 06 tờ, trả cho T1 03 tờ và bỏ đi 03 tờ, hưởng lợi 760.000đồng; T2 đã mua và bán 05 tờ, hưởng lợi 40.000đồng. Bởi hành vi trên, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Tuấn T, Trần Thị Cẩm Q, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và Nguyễn Thị T2 về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức, theo điểm b khoản 2 Điều

341 Bộ luật hình sự và xét xử các bị cáo Trần Văn T1, Dương Thị H về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức, theo điểm b, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Tuấn T, Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1, Dương Thị H, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và Nguyễn Thị T2. Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy: Hành vi, phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu. Làm giảm lòng tin và uy tín của nhân dân đối với cơ quan nhà nước, đặc biệt là uy tín của các bệnh viện khi cung cấp các giấy xác nhận cho người khám, chữa bệnh, các bị cáo đã mua, bán giấy tờ giả các loại để kiếm lời. Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo; áp dụng đầy đủ, chính xác tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt Lê Tuấn T 02 năm 09 tháng tù; Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1 và Dương Thị H mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù; Dương Thị Y và Trần Tiến H1 mỗi bị cáo 02 năm 03 tháng tù; Nguyễn Thị T2 và Vũ Thị Y1 mỗi bị cáo 02 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Trần Tiến H1 giao nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; Dương Thị H giao nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt, cải tạo tại địa phương và Huân, Huy chương của bố, mẹ bị cáo; Nguyễn Thị T2 giao nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt, cải tạo tại địa phương; Trần Văn T1 giao nộp Huy chương chiến sỹ vẻ vang của bố bị cáo và Huân chương kháng chiến của mẹ bị cáo; Dương Thị Y giao nộp Trích lục khai sinh cháu Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 18/01/2020 là con của bị cáo Y và chồng là Hoàng Văn M. Xét thấy các tài liệu của các bị cáo mới giao nộp hầu hết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Mặt khác, xét cả 08 bị cáo đều bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội nhiều lần. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, phù hợp trách nhiệm của từng bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo. Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Lê Tuấn T, Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1, Dương Thị H, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và

Nguyễn Thị T2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2019/HSST ngày 12/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự (áp dụng đối với Lê Tuấn T, Trần Thị Cẩm Q, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và Nguyễn Thị T2); áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự (áp dụng đối với Trần Văn T1 và Dương Thị H); áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (áp dụng chung đối với cả 08 bị cáo); áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (áp dụng đối với: Lê Tuấn T, Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và Nguyễn Thị T2);

Tuyên bố các bị cáo: Lê Tuấn T, Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1, Dương Thị H, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và Nguyễn Thị T2 đều phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Xử phạt: Lê Tuấn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

- Xử phạt: Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1 và Dương Thị H mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành hình phạt.

- Xử phạt: Dương Thị Y và Trần Tiến H1 mỗi bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành hình phạt.

- Xử phạt: Nguyễn Thị T2 và Vũ Thị Y1 mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Các bị cáo Lê Tuấn T, Trần Thị Cẩm Q, Trần Văn T1, Dương Thị H, Dương Thị Y, Trần Tiến H1, Vũ Thị Y1 và Nguyễn Thị T2, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Hưng

Nơi nhận:
- Vụ KTGĐ I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Khoái Châu;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Công an huyện Khoái Châu;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.